



CÔNG TY CỔ PHẦN THANH BÌNH PHÚ MỸ

Địa chỉ: Khu công nghiệp Chuyên sâu Phú Mỹ 3, Phường Phước Hòa, Thành phố Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam
ĐT: 0254.3936.838 Fax: 02543.936.839 Email: environment@phumy3sip.com Website: www.phumy3sip.com

**KẾT QUẢ QUAN TRẮC CHẤT LƯỢNG NƯỚC THẢI TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC
CỦA TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI TẬP TRUNG KCN CHUYÊN SÂU PHÚ MỸ 3
THÁNG 05 NĂM 2025**

STT	Ngày	Giá trị trung bình pH	Giá trị trung bình Nhiệt độ (°C)	Giá trị trung bình TSS (mg/l)	Giá trị trung bình COD (mg/l)	Giá trị trung bình Amoni (mg/l)	Giá trị trung bình Lưu lượng đầu vào (m³/ngày)	Giá trị trung bình Lưu lượng đầu ra (m³/ngày)
1	01/05/2025	7,37	35,29	5,03	14,77	0,52	1.079	1.666
2	02/05/2025	7,55	34,61	6,67	13,91	0,30	1.769	4.594
3	03/05/2025	7,59	34,20	7,11	15,63	0,27	1.419	3.792
4	04/05/2025	7,47	34,55	10,77	17,85	0,44	1.255	4.377
5	05/05/2025	7,53	34,91	7,22	21,70	0,44	2.333	3.788
6	06/05/2025	7,47	35,47	4,43	23,18	0,34	2.598	4.091
7	07/05/2025	7,54	35,15	7,07	32,27	0,11	4.111	7.207
8	08/05/2025	7,64	35,06	7,26	27,72	0,10	3.134	9.902
9	09/05/2025	7,62	35,51	5,34	22,11	0,10	2.574	7.927
10	10/05/2025	7,55	34,57	10,74	18,97	0,10	3.475	11.533
11	11/05/2025	7,55	35,21	13,49	15,97	0,10	1.347	6.633
12	12/05/2025	7,56	35,33	4,79	22,90	0,10	3.450	6.379
13	13/05/2025	7,65	34,69	11,96	26,19	0,10	3.304	8.847
14	14/05/2025	7,68	35,11	8,75	23,28	0,10	5.192	8.504
15	15/05/2025	7,75	35,00	6,87	24,85	0,11	4.972	9.359
16	16/05/2025	7,86	34,88	3,52	26,46	0,12	5.963	9.805
17	17/05/2025	7,72	34,80	5,02	27,44	0,10	5.455	10.130
18	18/05/2025	7,62	35,01	5,71	29,92	0,10	4.415	9.191
19	19/05/2025	7,69	34,80	2,32	29,94	0,38	5.492	8.325
20	20/05/2025	7,67	35,19	6,10	25,48	0,32	5.602	10.185
21	21/05/2025	7,72	35,15	1,54	21,52	0,24	5.668	8.489
22	22/05/2025	7,75	34,74	6,79	21,32	0,27	5.242	9.668
23	23/05/2025	7,70	34,38	9,82	20,64	0,22	5.952	9.237
24	24/05/2025	7,71	34,33	5,70	20,23	0,30	4.720	8.544
25	25/05/2025	7,66	34,48	8,50	20,99	0,11	3.797	7.125
26	26/05/2025	7,81	34,16	7,65	21,54	0,51	5.054	7.506
27	27/05/2025	8,02	35,03	11,10	13,39	0,42	5.672	9.106
28	28/05/2025	7,89	35,19	9,07	14,78	0,50	5.766	10.096
29	29/05/2025	7,98	34,26	8,27	12,60	0,62	6.936	12.603
30	30/05/2025	7,99	33,93	7,44	9,13	0,86	6.901	12.073
31	31/05/2025	7,96	34,36	5,21	11,99	0,78	6.186	11.148
Giá trị trung bình ngày		7,69	34,82 (°C)	7,14 (mg/l)	20,92 (mg/l)	0,29 (mg/l)	4.220 (m³/ngày)	8.124 (m³/ngày)
QCVN 40:2011/BTNMT Cột A, K _a = K _t = 0,9. (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp)		6 - 9	40 (°C)	40,5 (mg/l)	60,75 (mg/l)	4,05 (mg/l)	-	-

W